

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Phước

2. Bà Đinh Thị Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Phần – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 568/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Q, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: anh Phạm Chí T, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(Hai bên có mặt tại phiên tòa)

XÉT THẤY:

Tại Tòa chị Đặng Thị Q và anh Phạm Chí T thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 51,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Đặng Thị Q với anh Phạm Chí T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Q và anh Phạm Chí T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đặng Thị Q được trực tiếp nuôi con là Phạm Khải A, sinh ngày 23/4/2019, hàng tháng anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Q là 5.000.000

đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 30/3/2022 cho đến khi cháu Khải A tròn 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Q và anh T cùng khai không có, nên không xét đến

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền án phí của chị Quyền được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001238 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Q đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con anh T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký tên đóng dấu

Nguyễn Quốc Tuấn